

Bản án số: 357/2017/HN-ST

Ngày: 15-12-2017

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Chí Hậu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Thúy Bắc** - Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Chợ Lách;

2. Bà **Ngô Thị Thuởng** - Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Chợ Lách.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm My** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà **Đỗ Thị Thu V**, sinh năm 1966; Vắng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt
Địa chỉ: số A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1965; Vắng mặt
Địa chỉ: số A khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2017, bản tự khai ngày 31/10/2017 nguyên đơn bà **Đỗ Thị Thu V** trình bày:*

Bà và ông **Lê Minh H** tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/11/2002. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà bị bệnh nên ông H đã bỏ bà, không quan tâm

đến bà dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống; từ đó bà và ông H đã sống ly thân từ ngày 07/12/2002 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông H không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H, bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà V.

Bị đơn ông Lê Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên H giải nhưng ông H không có mặt, vụ án không tiến hành mở phiên H giải được và tại phiên tòa ông H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà V, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 ngày thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà V và ông H đã sống ly thân từ ngày 07/12/2002 cho đến nay. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà V và ông H thực tế là có xảy ra và giữa hai người có thời gian sống ly thân từ tháng 12/2002 đến nay, với khoảng thời gian trên cũng đủ cho ông, bà suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông H là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông H là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V khai không có nên không xét đến.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 147, 207, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Thu V đối với ông Lê Minh H.
Cụ thể tuyên:

Bà Đỗ Thị Thu V được ly hôn với ông Lê Minh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Thu V khai không có nên không xét đến.

2/ Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023774 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà V đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

